

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Ông Tô Văn Nhung;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 119, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Phi L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 119, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị Vũ Thị H và anh Đào Phi L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Kom Tum theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 07/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Từ khoảng tháng 7/2022 chị đang mang thai nên tìm việc làm thêm trên mạng, bị lừa đảo số tiền 54 triệu đồng. Chị đã xin lỗi và mong anh L tha thứ nhưng anh L vẫn xúc phạm chị, cuộc sống vợ chồng không còn hoà hợp, vợ chồng đã ly thân được một thời gian. Nay

chị H xác định tình cảm giữa chị và anh L không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung là Đào Ngọc B, sinh ngày 13/5/2017 và cháu Đào Ngọc B2, sinh ngày 03/8/2022. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 19/4/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Đào Phi Long trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh L thống nhất phần trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Từ cuối năm 2023 anh phát hiện chị Vũ Thị H gây thất thoát một số tiền lớn không rõ chính xác bao nhiêu, anh đã đi vay tiền để trả nợ cho chị H, nhưng sau đó vợ chồng xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn, ly thân cho đến nay. Anh đã cố gắng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đào Ngọc B, sinh ngày 13/5/2017 và cháu Đào Ngọc B2, sinh ngày 03/8/2022. Anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân gia đình 2014, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Đào Phi L đã được triệu tập để tham gia phiên tòa vào các ngày 06/6/2024 và 24/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đào Phi L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Kom Tum theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 07/3/2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ trình bày của chị H và anh L xác định vợ chồng thực tế có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm không còn và hiện đã ly thân được một thời gian. Tại phiên hòa giải, anh L đồng ý ly hôn với chị H. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh

L đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị H và anh Đào Phi L có 02 con chung là Đào Ngọc B, sinh ngày 13/5/2017 và Đào Ngọc B2, sinh ngày 03/8/2022, chị H và anh L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do các đương sự không thống nhất được người trực tiếp nuôi con nên Toà án sẽ xem xét về mọi mặt để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, con chung là Đào Ngọc B2 dưới 36 tháng tuổi, con chung Đào Ngọc B có nguyện vọng được ở với mẹ để mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về khả năng kinh tế: chị H trình bày mức lương cơ bản tại Công ty là 10.000.000 đồng/tháng, anh L trình bày làm công việc tự do, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng-10.000.000 đồng/tháng. Quá trình tố tụng Toà án đã yêu cầu anh L và chị H cung cấp chứng cứ về mức thu nhập hiện có. Chị H cung cấp bảng lương thể hiện mức lương trung bình của chị khoảng 10 triệu đồng/tháng, anh L không cung cấp chứng cứ cho Toà án đồng thời vắng mặt tại phiên toà, không cung cấp chứng cứ gì khác. Cháu B1 và cháu B2 đều là nữ, từ khi vợ chồng ly thân thì các cháu vẫn đang sống với mẹ. Như vậy việc giao các con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo việc sinh sống, học tập ổn định của các cháu, đảm bảo quyền lợi của phụ nữ, trẻ em khi vợ chồng ly hôn, phù hợp với nguyện vọng của các cháu theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về trách nhiệm cấp dưỡng cho con của người không trực tiếp nuôi con nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn, anh Đào Phi Long phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị H đối với bị đơn anh Đào Phi L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Đào Phi L (Giấy chứng nhận kết hôn số 25, do UBND thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Kom Tum cấp ngày 07/3/2017).

- Về con chung: Anh Đào Phi Long giao con chung tên Đào Ngọc B, sinh ngày 13/5/2017 và Đào Ngọc B2, sinh ngày 03/8/2022 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, chị Vũ Thị H và anh Đào Phi L đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đào Phi L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Đào Phi L phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004554 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Anh Đào Phi L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VP, HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương